TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GB** **TỈNH BB**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 57/2024/QĐCNTTLH

GB, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị N.T.N và anh N.V.H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nộp ngày 15/3/2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị N.T.N.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27/3/2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: N.T.N, sinh năm 2000.

HKTT: Thôn Làng M, xã ĐB, GB, BB.

Người bị kiện: N.V.H, sinh năm 1995.

HKTT: Thôn Làng M, ĐB, GB, BB.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 3 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 27 tháng 3 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N.T.N và anh N.V.H tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung công nhận sự thỏa thuận của chị N và anh H: Giao con chung là N.N.H2, sinh ngày 20/11/2018 và N.V.T, sinh ngày 12/4/2021 cho bố là N.V.H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu giải quyết. Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, riêng và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND GB;
- UBND xã ĐB;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

T.X.S